

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CMND 073547*** do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 06/02/2017.

- Bị đơn: Anh Phụng Tà Ch, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CMND 073509*** do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/4/2016.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Phụng Tà Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Phụng Tà Ch tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về nuôi con: Chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phụng Ngọc L, sinh ngày 24/7/2013 và cháu Phụng Thị H sinh ngày 18/5/2015. Anh Phụng Tà Ch cấp dưỡng nuôi cháu Phụng Ngọc L cho chị H số tiền

1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2021. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng. Anh Phụng Tà Ch không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phụng Thị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

d. Về án phí: Chị Triệu Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03601 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị H đã nộp đủ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T;
- (nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương